

KINH  
THIÊN QUANG NHÃN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT BÍ MẬT PHÁP

Hán dịch: Thánh Hạnh sa môn TAM MUỘI TÔ PHỘC LA  
Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH.

“Quy mệnh **Thiên Quang Nhân**  
**Đại Bi Quán Tự Tại**.  
Đầy đủ trăm ngàn tay.  
Muôn mắt cũng như vậy.  
Làm cha mẹ Thế gian.  
Hay cho chúng sinh nguyện.  
Vì thế Bạc Già Phạm.  
Mật nói Thắng Pháp này.  
Trước tiên phát nguyện lớn.  
Muốn độ tất cả chúng.  
Chí thành xưng niệm tụng.  
Tây Phương **Vô Lượng Thọ** (Amitāyus)  
Bởi vì niệm Bản Tôn.  
Tụng Đại Chú căn bản.  
Tùy Trí mà tu hành.  
Pháp đầy mau thành tựu”.

Một thời Đức Như Lai ngự trong cung điện của Quán Tự Tại Bồ Tát trên núi Bạch Hoa cùng với các Đại Chúng. Ở chốn ấy, Đức Thế Tôn và Quán Tự Tại Bồ Tát nói Đà La Ni tên là **Vô Ngại Đại Bi**. Đại Chúng nghe xong, không ai không vui vẻ, liền được mọi thứ Thượng Địa thù thắng.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo A Nan rằng: “Vị Quán Tự Tại Bồ Tát ấy vì chúng sinh nên có đầy đủ ngàn cánh tay, ngàn con mắt. Một ngàn điều ấy, nay Ta chỉ nói lược về Pháp của 40 tay.

- 1) **Như Lai Bộ** (Tathāgata-kulāya)
- 2) **Kim Cương Bộ** (Vajra-kulāya)
- 3) **Ma Ni Bộ** (Maṇi-kulāya, hay Bảo Bộ).
- 4) **Liên Hoa Bộ** (Padma-kulāya)
- 5) **Yết Lỗ Ma Bộ** (Karma-kulāya, hay Nghiệp Dụng Bộ).

Trong mỗi Bộ đều phối trí với tám tay (hợp thành 40 tay). Trong năm Bộ này cũng có năm Pháp là:

a) Pháp **Tức Tai** (Śāntika): Dùng Tôn của Phật Bộ vì thế có Tay Hoá Phật, tay sợi dây, tay Thí Vô Úy, tay Phát Trần trắng, tay Bànג Bài, tay Việt Phủ, tay Kích Sao, tay Dương Liễu (Đây là 8 Pháp).

b) Pháp **Điều Phục** (Abhicāruka): Dùng Tôn của Kim Cương Bộ vì thế có Tay Bạt Chiết La (Đường nói: Kim Cương là Tam Cổ Kim Cương), tay Chày Kim Cương (Độc Cổ Kim Cương), tay Kiếm Báu, tay Cung Điện, tay Bánh Xe vàng, tay Bát Báu, tay Nhật Ma Ni, tay Nguyệt Ma Ni (Đây là 8 Pháp).

c) Pháp **Tăng Ích** (Puṣṭika): Dùng Ma Ni Bộ vì thế có Tay Ngọc Như Ý, tay Cung Báu, tay kinh Báu, tay Hoa Sen trắng, tay Hoa Sen Xanh, tay Chuông Báu nhỏ, tay Hoa Sen tím, tay Bồ Đào ( Đây là 8 Pháp ).

d) Pháp **Kính Ai** (Vaśikaraṇa): Dùng Liên Hoa Bộ vì thế có Tay Liên Hoa hợp chường, tay Gương Báu, tay An Báu, tay Vòng ngọc, tay Hồ Bình, tay Quân Trì, tay Hoa Sen hồng, tay Tích Trượng ( Đây là 8 Pháp ).

e) Pháp **Câu Triệu** (Akaraṣaṇi): Dùng Yết Ma Bộ vì thế có Tay Thiết Câu, tay Đỉnh Thượng Hoá Phật, tay Tràng Hạt, tay Loa Báu, tay mũi tên Báu, tay Rương Báu, tay Gậy Đầu Lô, tay Mây Ngũ Sắc ( Đây là 8 Pháp ).

Tùy theo ước muốn không gì không làm thành. Lại nữa A Nan! Bồ Tát tại Địa Vô Úy đắc 25 Tam Muội đập nát 25 Hữu.

Thiện Nam Tử! Thuở xa xưa Quán Tự Tại Bồ Tát ở nơi Đức **Thiên Quang Vương Tinh Trụ Như Lai** thọ nhận Đại Bi Tâm Đà La Ni này xong, vượt lên Đệ Bát Địa, tâm được hoan hỷ, phát thệ nguyện lớn. Ngay lúc đó đầy đủ ngàn tay ngàn mắt, liền vào Tam Muội tên là **Vô Sở Úy**. Trong ánh sáng của Tam Muội hiện ra 25 vị Bồ Tát, các vị Bồ Tát đó đều có thân màu vàng, đủ các tướng tốt đẹp như Quán Tự Tại, nơi đỉnh đầu cũng có đủ 11 mặt, trên thân đều có đủ 40 tay, trong mỗi lòng bàn tay có một **con mắt Từ** (Maitriyalocana) [40 tay mắt của 25 vị Bồ Tát hợp thành ngàn tay ngàn mắt]. Chúng Hóa Bồ Tát của nhóm như vậy vây quanh mà trụ. Quán Tự Tại Bồ Tát ra khỏi Tam Muội bảo các vị Hóa Bồ Tát rằng: “*Các ông, ngày nay nương nhờ uy lực của Ta nên đi qua 25 Giới phá các trü ám của cõi Hữu*”.

Lúc ấy 25 vị Bồ Tát khác miệng cùng lời, nói Kệ rằng:

**“TA là Đệ Nhất Nghiã.**  
**Xưa nay tự thanh tịnh.**  
**Bè dụ cho các Pháp.**  
**Hay được Thắng thanh tịnh.**  
**Hay đạo các Thế Giới.**  
**Phá hai mươi lăm Hữu,**  
**Nguyện lắng nghe Ta nói.**  
**Đà La Ni Bí Mật”.**

ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) VĨ THẦU ĐÀ ( thanh tịnh)  
BÁT ĐÁ MA (liên hoa) TÁT ĐÁT PHỘC (Hữu tình) HỀ ĐA (lợi ích) SA PHẢ LA  
NOA (vòng khắp tất cả) SA PHỘC HẠ.

ॐ वज्रधर्म (विमुक्त) धर्मसर्वं नाशं ॥ २५ ॥ म ॥ हृद

\* OM VAJRA DHARMA VISUDDHA PADMA-SATVA HITA  
SPHARANA SVĀHĀ.

Các vị Bồ Tát nói Đà La Ni này xong, bảo các Đại Chúng rằng: “*Đà La Ni này cũng là điều chư Phật quá khứ đã nói. Người hay thọ trì ắt được lợi ích*”

Nói xong liền vào Tam Muội

Hoặc một vị Bồ Tát vào Tam Muội **Vô Cấu**, nơi 40 tay xuất hiện 40 vị Bồ Tát phá **Địa Ngục Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào Tam Muội **Vô Thoái**, nơi 40 tay hóa ra 40 vị Bồ Tát hoại **Súc Sinh Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào Tam Muội **Tâm Lạc**, từ 40 tay hiển hiện 40 vị Bồ Tát hoại **Ngạ Quỷ Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào Tam Muội **Hoan Hỷ**, từ 40 tay hiện ra 40 vị Bồ Tát hoại **A Tu La Hữu**.

(Trên đây là cảnh của 4 nẻo ác).

Hoặc một vị Bồ Tát vào Tam Muội **Nhật Quang**, nơi 40 tay hóa ra 40 vị Bồ Tát phá **Đông Thắng Thần Châu Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào Định **Nguyệt Quang**, nơi 40 tay hiện 40 vị Bồ Tát đoạn **Tây Ngu Hóa Châu Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào Định **Nhiệt Diễm**, từ 40 tay hiện ra 40 vị Bồ Tát phá **Bắc Thượng Thắng Châu Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào Tam Muội **Như Huyền**, nơi 40 tay hiện ra 40 vị Bồ Tát đoạn **Nam Thiệm Bộ Châu Hữu**.

(Trên đây là cảnh của 4 Châu).

Hoặc một vị Bồ Tát vào Định **Bất Động**, từ 40 tay hiện ra 40 vị Bồ Tát phá **Tứ Thiên Xứ Hữu**.

Hoặc một vị Bồ tát vào Tam Muội **Nan Phục**, nơi 40 tay hóa ra 40 vị Bồ Tát đoạn **Đao Lợi Thiên Xứ Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào Định **Duyệt Y**, nơi 40 tay hiện ra 40 vị Bồ Tát đoạn **Diễm Ma Thiên Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào Tam Muội **Thanh Sắc**, nơi 40 tay hiện ra 40 vị Bồ Tát phá **Đâu Suất Thiên Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào Tam Muội **Hoàng Sắc**, từ 40 tay hiện 40 vị Bồ Tát phá **Hóa Lạc Thiên Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào Tam Muội **Xích Sắc**, nơi 40 tay hiện ra 40 vị Bồ Tát đoạn **Tha Hoá Tự Tại Thiên Hữu**.

(Đây là cảnh của 6 Trời cõi Dục. Nguyên cả phân trên là 14 Hữu của Dục Giới).

Hoặc một vị Bồ Tát vào Tam Muội **Bạch Sắc**, từ 40 tay hóa ra 40 vị Bồ Tát đoạn **Sơ Thiên Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào Tam Muội **Chủng Chủng**, nơi 40 tay hiện ra 40 vị Bồ Tát phá **Phạm Vương Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào Tam Muội **Song**, nơi 40 tay hiện ra 40 vị Bồ Tát phá **Nhi Thiên Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào Tam Muội **Lôi Âm**, từ 40 tay hiện ra 40 vị Bồ Tát phá **Tam Thiên Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào Tam Muội **Nhuận vũ**, từ 40 tay hiện 40 vị Bồ Tát đoạn **Tứ Thiên Hữu**.

(Trên đây là cảnh của 4 Tỉnh Xứ).

Hoặc một vị Bồ Tát vào Định **Như Hư Không**, từ 40 tay hiện ra 40 vị Bồ Tát hoại **Vô Tướng Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào Tam Muội **Chiếu Kính**, nơi 40 tay hiện ra 40 vị Bồ Tát phá **Tĩnh Cư A Na Hàm Hữu**.

(Xong 7 Hữu của Sắc Giới),

Hoặc một vị Bồ Tát vào Tam Muội **Vô Ngại**, từ 40 tay hiện 40 vị Bồ Tát đoạn **Không Xứ Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào Thường Tam Ma Địa, nơi 40 tay hóa ra 40 vị Bồ Tát hoại **Thức Xứ Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào **Lạc Tam Ma Địa**, từ 40 tay hiện ra 40 vị Bồ Tát phá **Vô Sở Hữu Xứ Hữu**.

Hoặc một vị Bồ Tát vào **Ngã Tam Ma Địa**, nơi 40 tay hiện ra 40 vị Bồ Tát hoại **Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ Hữu**.

(Xong 4 cảnh của 4 Không Xứ, 4 Hữu của Vô Sắc Giới).

Như trên, 25 vị Bồ Tát sở hiện của Đại Bi đều đủ 11 mặt 40 tay, được 25 Tam Muội, đoạn 25 Hữu. (Một Hữu được phối trí với 40 tay mắt nên 40 Hữu được phối hợp với 1000 mắt 1000 tay).

Này Thiện Nam Tử! 25 Tam Muội như vậy gọi là **Tam Muội Vương**, các Bồ Tát vào Tam Muội Vương của nhóm này nếu muốn thổi nát núi Tu Di...tùy ý liền có thể được. Như muốn biết ý niệm trong Tâm của tất cả chúng sinh trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới thì cũng có thể biết tất cả. Muốn chia một thân thành nhiều thân, lại hợp nhiều thân dùng làm một thân chỉ tác Tâm **Như Thị** không có chỗ dính mắc giống như hoa sen. Chính vì thế cho nên Quán Tự Tại Bồ Tát thành tựu các Tam Muội Vương dùng một Pháp Thân hiện ra 25 thân, cũng dùng 25 thân hiện ra nhiều Bồ Tát. Một ngàn vị Bồ Tát ấy, mỗi mỗi vị, trên đỉnh đầu có đủ 11 mặt, nơi mặt chính có ba mắt. Như vậy mỗi mỗi có đủ 25, đều ở một Giới có 40 vị Bồ Tát trong mỗi mỗi Giới đều phối trí với 1000 mắt. Tất cả đều là sở tác Đại Bi của Quán Tự Tại”.

Lúc đó, A Nan bạch Phật rằng: “Ngày nay chúng con mong nhờ uy lực của Đức Phật được nghe về lực Đại thân thông và lực vô úy của Bồ Tát như vậy. Con có sự nghi ngờ, nguyện xin Đức Thế Tôn diễn nói về danh hiệu của 25 vị Bồ Tát trên, Chúng Hội chúng con vui nguyện muốn nghe”.

Đức Phật ngắt lời: “Này Thiện Nam Tử! Nay Quán Thế Âm Tự Tại muốn nói Pháp ấy. Nay chính là lúc, các người hãy lắng nghe. Ta nhớ về thuở xa xưa, Quán Tự Tại Bồ Tát ở trước Ta, thành Phật hiệu là **Chính Pháp Minh** đầy đủ mười Hiệu. Vào lúc ấy, Ta là Đệ Tử **khổ hạnh** dưới trưởng của Đức Phật ấy mong nhờ sự giáo hoá của Ngài mà nay được thành Phật. Mười phương Như Lai đều do sức giáo hoá của Quán Tự Tại, nơi Diệu quốc thổ được Đạo Vô Thượng, chuyển bánh xe Diệu Pháp. Chính vì thế cho nên các người đừng sinh nghi hoặc, thường nên cúng dường, luôn luôn xưng danh hiệu sẽ có Công Đức ngang bằng sự cúng dường 62 ức hằng hà sa số Như Lai, huống chi chí thành cúng dường, Phước đó sẽ vô lượng.”.

Nói xong Đức Phật điềm nhiên an tọa.

Bấy giờ, Quán Tự Tại Bồ Tát vui vẻ mỉm cười, phóng ra ánh sáng lớn, trên đầu hiển hiện **500 đầu mặt đầy đủ 1000 con mắt**. Nơi mỗi mỗi cái mắt (Thiên Quan) đều có vị Hoá Phật cũng phóng ra ánh sáng. Trên thân Bồ Tát hiện ra 1000 cánh tay đều cầm vật báu, Ngài liền từ chỗ ngồi đứng dậy bảo các Đại chúng: “Đức Đại Thánh Thế Tôn đã nói lời chân thật không hư dối. Muốn nghe 25 danh hiệu của chúng Ta. Hãy lắng nghe! Nay ta nói về thứ tự như sau:

NAM MÔ BỆT ĐÀ GIA. NAM MÔ ĐẠT MA GIA. NAM MÔ TĂNG GIÀ GIA cho đến.....CHÂN ĐẲNG GIÁC THẾ TÔN.

Lễ như vậy xong, các người nên lễ Danh Hiệu của chúng Ta là:

**Nam mô Thánh Giả Thiên Quang nhãn Tôn \_ Bạt Khổ Quán Tự Tại \_ Dữ Trí Quán Tự Tại \_ Thí Nguyện Quán Tự Tại \_ Trừ Kịch Quán Tự Tại \_ Trừ Khuể Quán Tự Tại \_ Tiên Đạo Quán Tự Tại \_ Cần Chính Quán Tự Tại \_ Thí Vô Úy Quán Tự Tại \_ Thí Quang Quán Tự Tại \_ Dữ Cam Lộ Quán Tự Tại \_ Kiến Thiên Quán Tự Tại \_ Thí Diệu Quán Tự Tại \_ Kiến Lạc Quán Tự Tại \_ Giáng Ma Quán Tự Tại \_ Tinh Lự Quán Tự Tại \_ Tác Cứu Quán Tự Tại \_ Kiến Thiên Quán Tự Tại \_ Oán Địch Quán Tự Tại \_ Điều Trục Quán Tự Tại \_ Không Huệ Quán Tự Tại \_ Hộ Thánh Quán Tự Tại \_ Thanh Tĩnh Quán Tự Tại \_ Chính Pháp Quán Tự Tại \_ Nan Dục Quán Tự Tại \_ Bất Động Quán Tự Tại \_ Bồ địa tát đóa bà gia, ma ha tát đóa bà gia, ma ha ca lô ni ca gia.**

Xưng niệm như vậy xong, nên thỉnh cứu hộ: “*Nguyện con sẽ nương nhờ sự hộ niệm qua uy quang Đại Bi của Quán Tự Tại Tôn, sa bà ha*”.

Kinh Mật Giáo: <http://kinhmatgiao.wordpress.com>

Bấy giờ **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśa-garbha) vì các Đại Chúng bạch với Quán Tụ Tại Bồ Tát rằng: “Lành thay! Lành thay! Quán Tụ Tại từ vô lượng kiếp đến nay thành tựu Pháp Môn Đại Bi lợi ích cho chúng sinh. Nơi biển khổ sinh tử làm thuyền bè. Nơi vô minh ám tối thường làm đèn Pháp. Nguyên xin Đại Thánh rộng vì Đại chúng với tất cả chúng sinh ngày sau, tùy câu hỏi của chúng tôi mà diễn nói Pháp đó. Như phần trên, Đức Như Lai diễn nói Pháp 40 tay là Pháp của **Ngọc Như Ý** và **Tạng Bồ Đề**. Đây là thân sở hiện của Giới nào?”

Bồ Tát đáp rằng: “Lành thay! Đại Sĩ đã hỏi như vậy. 40 pháp hiện nay do Đức Như Lai nói là thân sở hiện của **Thí Vô Úy Quán Tụ Tại Bồ Tát** ở cõi Nam Thiệm Bộ Châu (Jambu-dvīpa). Nay tôi muốn nói Pháp Chân Ngôn với Nghi Pháp về ảnh tượng của 40 vị Bồ Tát đó”.

Lúc ấy trong hội có vô lượng Tiên Nhân Trì Chú với tất cả Thánh Chúng muốn nghe Pháp này liền đến trước mặt Bồ Tát làm lễ rồi ngồi xuống.

Quán Tụ Tại nói rằng: “Nếu muốn được tài bảo giàu có, nên tu Pháp MA NI (Tay Như Ý Châu). Muốn tu Pháp này, tắm gội sạch sẽ, lấy vải trắng sạch hoặc giấy hoặc lụa làm Ma Ni và nguyện trước tượng Quán Tụ Tại Bồ Tát. Làm thân thể màu vàng ròng, đỉnh đầu có 11 mặt, 3 mặt trước là tướng Bồ Tát, 3 mặt bên phải là tướng lộ nanh trắng, 3 mặt bên trái là tướng phần nộ, 1 mặt đằng sau là tướng cười vui, 1 mặt trên đỉnh là tướng Như Lai. Mặt chính của Bồ Tát có hai mắt, dùng áo Cà Sa, vòng anh lạc.....trang nghiêm Diệu Thể. Bồ Tát ngồi theo thế Bán Già, chân phải đè lên chân trái, ngồi trên toà sen hồng ở trong vành trăng. 25 vị Bồ Tát lúc trước và hình của 1000 vị Bồ Tát sở hiện đều giống nhau không sai khác, chỉ tùy theo điều nguyện cầu mà cầm giữ vật báu đến đem cho.

Nay DŨ NGUYỆN QUÁN TỤ TẠI BỒ TÁT, tay trái đặt ngang trái tim cầm Ma Ni, hình trạng trái châu màu lưu ly, ánh sáng vàng và phát ra ánh lửa. Tay phải kết Dữ Nguyện khế, co cánh tay hướng lên trên.



Vẽ tượng như vậy xong, đặt ở nơi thanh tịnh, lễ bái, cúng dường, tác pháp niệm tụng.

Tượng ấn đó là: hai tay buộc chặt, Tiến Lực (2 ngón trỏ) làm hình Ma Ni, Thiền Trí (2 ngón cái) kèm duỗi đứng, liền thành trụ. Chân ngôn là

1) ÁN\_ PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương pháp) CHÁN ĐA MA NI (Như ý châu) NHẬP PHỘC LA (Quang minh) PHỘC LA NI (Dữ nguyện) SA PHỘC HẠ.

ॐ वज्रवध स्रमम ज्वल वरम सह

\* OM VAJRA-DHARMA\_ CINTĀMAṆI JVALA VARAṆI SVĀHĀ.

Nếu muốn được an ổn nên tu pháp Quyển Sách (Sợi dây) Tượng TRÌ SÁCH QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT đó, tướng tốt đẹp uy quang như trên đã nói, chỉ có tay phải nắm quyển đặt ở eo phải. Tay trái co cánh tay lại cầm sợi dây, vẽ tượng xong.



Tượng ấn đó là kết **Vị Phu Liên Hoa Ấn** (Ấn hoa sen chưa nở) Tiến Lực (2 ngón trỏ) giữ nhau như cái vòng. Đây gọi là **Liên Hoa Sách** (Padma-pāśa: sợi dây hoa sen) hay mãi các ý nguyện. Chân Ngôn là:

2) ÁN\_ PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) BÁT NÁ MA BÁ XẢ (Liên Hoa Sách) HỒNG (Hộ khắp) ĐỊA SẮT TRA (Phòng hộ, gia trì) TÁT VÔNG (Không có thể trái ngược) MA HÀM (Nơi tôi) SA PHỘC HẠ.

ॐ वज्रवध पद्मपद्म हूं मधुसूत स्वाम स्वह

\* OM VAJRA DHARMA\_ PADMA-PĀŚA HŪM ADHIṢṬA SVAMĀM SVĀHĀ.

Nếu muốn trị bệnh trong bụng, có thể tu pháp Bát Báu. Nên vẽ tượng BẢO BÁT QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT, tượng đó tương tốt đẹp trang nghiêm như trước nói, xong hai tay để ngang rón cầm bình bát báu, liền thành.



Tượng ấn đó là Lý Trí (2 tay trái phải) kết Nhập Định Ấn. Chân Ngôn là:  
3) AN\_PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) A Ô NÁ LA THẦU LAM  
(Không có bệnh trong bụng) sa phộc hạ.

ॐ वज्रधर्म उदर सुखं ॐ ह्रूं

\* OM VAJRA-DHARMA\_ A UDARA-SULAM SVĀHĀ.

Nếu muốn giáng phục Vọng Lượng Quý Thần, nên tu pháp Kiếm báu. Tượng BẢO KIẾM QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT đó, tương tốt đẹp trang nghiêm như trên không sai khác, chỉ có tay phải cầm cây kiếm hợp chắc. Tay trái đặt trên eo, đem ngón cái đè lên móng của Địa Thủy (ngón út, ngón vô danh) Hòa Phong (ngón giữa, ngón trỏ) kèm cúng Ấn đó hướng về thân an, vẽ tượng xong.



Tượng ấn đó là Tay phải ngón cái đè lên móng 2 ngón Địa Thủy (ngón út, ngón vô danh), kèm chặc Hỏa Phong ( ngón giữa, ngón trỏ) liền thành.Chân Ngón là:

4) ÁN\_ PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) KIỆT NGA (cây kiếm)  
TÁT PHỘC LAM LA HA (Tất cả Quỷ) TÁT BÀ TRA (Phá hoại) SA PHỘC HẠ.

ॐ वज्रधर्म खड्ग सर्वा ग्राहं स्पष्ट स्वहा

\* OM VAJRA-DHARMA\_ KHADGA SARVA GRAHĀ SPHAT SVĀHĀ.

\_ Nếu muốn giáng phục Đại Ma Thân, nên tu pháp Phộc Nhật La (tay Tam Cổ Xử) Tượng KIM CƯƠNG QUÁN TỰ TẠI đó, tượng tốt đẹp uy quang như trước đã nói, xong tay phải cầm chày Tam Cổ đặt ở eo phải. Tay trái nắm quyền đặt ở eo, vẽ tượng xong.





Tượng ấn là Tay phải ngón cái đề lên đồng với móng ngón út, các ngón còn lại như hình Phộc Nhật La, chuyển bên trái 3 vòng. Chân Ngôn là:

5) ÁN\_ NGỘT LY (Chủng tử) PHỘC NHẬT LA BÀ NI (Trì Kim Cương) MA LA BÁT LA MA LẠT DẠ (Hộ Ma) SA PHỘC HẠ.

ॐ ह्रीं वज्रचक्र मरु प्रमथन ह्रं

\* OM HRĪḤ\_ VAJRAPĀṆI MĀRĀ PRAMATHANA SVĀHĀ.

Nếu người muốn đập nát oán địch nên tu pháp Kim Cương Xử (Độc Cổ Kim Cương) Tượng TRÌ XỬ QUÁN TỰ TẠI đó, tướng tốt đẹp trang nghiêm như trên đã nói, chỉ có tay trái nắm quyền đặt ở eo. Tay phải cầm chày Độc Cổ đặt ở hông như thế đập đánh, vẽ tượng xong.



Tượng ấn đó là Tay phải nắm quyền, duỗi ngón trở dùng Ấn làm thế đập nát. Chân Ngôn là:

6) ÁN\_ NGỘT LY (chủng tử) PHỘC NHẬT LA BÁ NINH (Trì Kim Cương) TÁT PHỘC THIẾT XUẤT LỖ (tất cả oán địch) SA PHÁ TRA (phá hoại) SA PHỘC HẠ.

ॐ ह्रीं वज्रचक्र मरु मरु ह्रं ह्रं

\* OM HRĪḤ\_ VAJRAPĀṆI SARVA-ŚATRŪ SPHAṬ SVĀHĀ.

Nếu muốn lia sợ hãi nên tu pháp Thí Vô Úy. Tượng TRỪ BỔ QUÁN TỰ TẠI BỔ TÁT, tướng tốt đẹp uy quang như trước không khác, chỉ duỗi 5 ngón tay phải hiện chưởng, tay trái duỗi 5 ngón nâng đặt ở trên vú trái hiện chưởng, vẽ tượng xong.



Tượng ấn đó như tượng tay ấn của tượng vẽ. Chân Ngôn là:

7) **ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA** (Kim Cương Pháp) **TÁT PHỘC THA** (khấp kẻ khác) **NHĨ NA NHĨ NA** (thắng, năng thắng) **BỘI DẢ NẶNG XA NA** (trừ khửng bỏ) **SA PHỘC HẠ**.

ॐ वज्रधर्म सर्वथा जिन जिन भया नाशना

\* OM VAJRA-DHARMA\_ SARVATHĀ JINA JINA BHAYA NĀŚANA SVĀHĀ.

Nếu người bị mắt mờ cầu ánh sáng, có thể tu pháp Nhật Tinh Ma Ni. Tượng **NHẬT TINH QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT** tượng tốt đẹp trang nghiêm như trên đã nói, chỉ có tay trái trên bàn tay cầm Hoả pha lê (Nhật tinh) tay phải ngửa lòng bàn tay đặt ở trái tim, vẽ tượng xong.



Tượng ấn đó là **Nâng tay Định** (tay trái) làm thế nhận mặt trời, quán trong mắt của ta có chữ [𑖣 (MA) trong mắt phải, 𑖤 (T) trong mắt trái]. Nếu muốn được Thiên Nhân, quán ngay giữa hai lông mày có một con mắt. Tụng Chân Ngôn là:

8) ÁN\_ PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) A NHĨ ĐỊA GIA (Mặt trời) NHẬP PHỘC LA (Quang minh) NHĨ KHẮT SÔ (con mắt ) SA PHỘC HẠ.

ॐ वज्रधर्म मन्त्रं ज्वालकाक्षु स्वाहा

\* OM VAJRA-DHARMA\_ ĀDITYA-JVALA-CAKṢU SVĀHĀ.

Nếu muốn tiêu trừ tất cả nhiệt não nên tu pháp Nguyệt Tinh Ma Ni. Tượng NGUYỆT TINH QUÁN TỰ TẠI, tướng tốt đẹp trang nghiêm như trên đã nói chỉ có tay phải mở lòng bàn tay cầm Thủy pha lê, tay trái duỗi 5 ngón làm thế xoa thân, vẽ tượng xong.



Tướng ấn đó như tay ấn của tượng. Chân Ngôn là:

9) ÁN\_ PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) CHIẾN ĐÀ GIA (Mặt trắng) TÁT PHỘC NÁ HẠ BÁT LA XẢ NHĨ (trừ tất cả nhiệt não) SA PHỘC HẠ.

ॐ वज्रधर्म वज्र सर्वं दहनं प्रशमनं स्वाहा

\* OM VAJRA-DHARMA\_ CANDRA SARVA-DAHA PRAŚAMANA SVĀHĀ.

Nếu muốn thăng quan tiến chức nên tu pháp Cây cung báu. Tượng TRÌ CUNG QUÁN TỰ TẠI, tướng tốt đẹp uy quang như trước nói, xong tay Định Tuệ (tay trái, tay phải) cầm cây cung nằm ngang làm thế tính số do tuần, vẽ tượng xong



Tượng ấn đó là Kim Cương hợp chương, tụng Chân Ngôn là:

10) AN\_ PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) KIẾN TRA ĐÀ NOA SA (cây cung) A BÁT LA ĐỀ HA ĐA GIA (không có chương ngại) TAM MA ĐỊA SA PHỘC HẠ.

ॐ वज्रधर्म केतु धण्डासि अप्रतिहतया समधि स्वहा

\* OM VAJRA-DHARMA\_ KETI DHANḌASI APRATIHATĀYA SAMĀDHI SVĀHĀ.

\_ Nếu muốn có bạn lành nên tu pháp mũi tên báu. Tượng TÓC TRỰC QUÁN TỰ TẠI, tượng tốt đẹp trang nghiêm như trước không khác, chỉ có tay phải cầm mũi tên, đặt đầu mũi tên lên trên tay trái, vẽ tượng xong.



Tượng ấn đó là: Tay phải nắm quyền bung đứng ngón trỏ, ngón giữa, dùng ấn làm thể kêu gọi. Chân Ngôn là:

11) ÁN\_ PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) LA ĐÁT NA KIẾM NOA (mũi tên báu) MAN THỦ (diệu âm) TÁT ĐÁT BÀ (chúng sinh) DUỆ Ế DUỆ TÚ (mau lại) LA NGÃ LA NGÃ (ái nhiễm, ái nhiễm) SA PHỘC HẠ.

ॐ वज्रदध्नि रत्नकण्ठे मञ्जुसत्वा एहेहि रारा रारा स्वहा

\* OM VAJRA-DHARMA\_ RATNA-KANḌA MAṂJU-SATVA EHYEHI RĀGA RĀGA SVĀHĀ.

\_ Nếu muốn tiêu trừ mọi bệnh trên thân nên tu pháp thuốc của ngành dương liễu. Tượng DƯỢC VƯƠNG QUÁN TỰ TẠI, tướng tốt đẹp trang nghiêm như trước đã nói, chỉ có tay phải cầm ngành dương liễu, tay trái đặt trên vú hiển chương, vẽ tượng xong.



Tượng ấn đó là tay phải co cánh tay, buông các ngón rũ xuống. Tụng chân ngôn xong, xoa trên thân thể. Chân Ngôn là:

12) ÁN\_ PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) BỆ SÁI NHĨ GIA (thuốc) LA NHẠ GIA (vua) SA PHỘC HẠ.

ॐ वज्रदध्नि वैश्वदेवराजस्य स्वहा

\* OM VAJRA-DHARMA\_ BHAIṢAIJYA-RĀJĀYA SVĀHĀ.

\_ Nếu muốn giải thoát tất cả chương nạn nên tu pháp cây phát trần trắng, tượng của tượng PHÁT NẠN QUÁN TỰ TẠI và sự trang nghiêm như trước không khác, xong tay phải co cánh tay hướng lòng bàn tay ra ngoài, tay trái cầm cây phát trần trắng, vẽ tượng xong.



Tượng ấn là tay trái co cánh tay, rũ các ngón tay xuống dưới, tụng Chú chuyên bên trái. Chân Ngôn là:

13) AN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) THỨ CA LA PHỘC LA NHĨ DÃ CHẾ NĂNG (phát trần trắng) TÁT PHỘC MA LA BÀ GIA (tắt cả chương nạn) VĨ MỤC KHÁT ĐỀ (giải thoát) SA PHỘC HẠ.

ॐ वज्रधर्म सुक वलव्यजान सर्वभय विमुक्ति स्वहा

\* OM VAJRA-DHARMA ŚUKRA-VALAVYAJANA SARVA-MĀRABHAYA VIMUKTI SVĀHĀ.

Nếu muốn cầu quyền thuộc hòa thuận an lành nên tu pháp Hồ Bình, tượng TRÌ BÌNH QUÁN TỰ TẠI, tượng tốt đẹp uy quang như trên nói, chỉ có tay phải cầm Hồ bình, đầu cái bình như đầu chim Kim Xí Điều, tay trái để trên rón hươg lên trên thành thể nhận cái Hồ bình, vẽ tượng xong.



Tượng ấn đó là ấn hoa sen chưa nở, mở đứng 2 Không (2 ngón cái) cùng hợp ngón trỏ. Chân Ngôn là:

14) **ẤN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA** (Kim Cương Pháp) **MA HẠ MUỘI ĐÁT LÝ** (Đại Từ) **VÔNG BÀ PHỘC** (phát sinh) **SA PHỘC HA**.

ॐ वज्रधर्म मन्त्रि उद्भव स्वहा

\* OM VAJRA-DHARMA\_ MAHĀ-MAITRI UDBHAVA SVĀHĀ.

Nếu muốn tịch trừ tất cả thú ác nên tu pháp **Bàng Bài**, tượng **HIỆN NỘ QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT**, tướng tốt đẹp trang nghiêm như trước nói, chỉ có tay trái hướng ra ngoài cầm hình **Bàng Bài**. Tay phải kết **Quyền Ấn**, vẽ tượng xong.



Tượng ấn đó là tay trái hướng ra ngoài, duỗi các ngón tay xoay chuyển, tay phải nắm quyền làm thế đánh kẻ khác. Chân Ngôn là:

15) **ẤN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA** (Kim Cương Pháp) **TÁT PHỘC MỘT LY THỦY CHỈ CẢ TÁT PHẢ NẴNG CẦU LA** (Ngưon xà, chuột, lang...) **TỰ DỤNG HẠ** (sư tử) **VĨ DÃ GIÀ LA** (đại trùng) **LY KHÁT XA** (con gấu) **ĐÁ LA LÝ KHÁT XA** (con Bì) **GIÁ MẠT LA NHỈ VĨ NGOA** (cá Ma Kiệt) **HÔNG** (niệm khùng bố) **PHÁT TRA** (phá hoại) **SA PHỘC HA**.

ॐ वज्रधर्म सर्ववृक्षि मद्य नकुल क्षर शुचि रिक्ख गज्रिक्ख वमि रिक्ख ॐ कुरु स्वहा

\* OM VAJRA-DHARMA\_ SARVA-VR̥ŚCIKA SARPA NAKULA SIMHA VYĀGHRA RIKSA TARA-RIKSA CAMARA JIVIKA HŪM PHAT SVĀHĀ.

Nếu muốn lia nạn của quan quyền nên tu pháp **Phủ việt** (cây búa lớn), tượng **TRÁN NẠN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT**, tướng tốt đẹp trang nghiêm như trước không khác, xong tay phải cầm **phủ việt** (cây búa), tay trái nắm quyền đặt ở eo, vẽ tượng xong.



Tượng ấn đó là co tay phải như thế cầm búa, dùng ấn chuyển hồi. Chân Ngôn là:  
16) ÁN \_ PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) PHẢ LA THỨ (phủ  
việt) LA NHẠ BÀ GIA (nạn vua chúa) VĨ MỤC KHẮT ĐỀ (giải thoát) SA PHỘC HẠ.

ॐ वज्रधर्म पराशु राजभय विमुक्ति स्वहा

\* OM VAJRA-DHARMA\_ PARASU RAJABHAYA VIMUKTI SVĀHĀ.

\_ Nếu cầu nam nữ tội tứ nên tu hành pháp cái vòng ngọc. Tượng TRÌ HOÀN  
QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT, tượng tốt đẹp uy quang như trước đã nói, xong tay trái để ở trái  
tim cầm vòng ngọc, tay phải che trên vòng ngọc như cái lọng, vẽ tượng xong.





Tượng ấn là dùng tay trái nắm cổ tay phải cũng dùng tay phải nắm cổ tay trái, bên trái biểu thị cho nữ, bên phải biểu thị cho nam. Chân Ngôn là:

17) ÁN \_ PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) VĨ SÁI DÃ (cảnh giới) LIỆP ĐÀ (gặt được) SA PHỘC HẠ.

ॐ वज्रधर्म विषयप्रप्त स्वहा

\* OM VAJRA-DHARMA \_ VIṢAYA PRĀPTA SVĀHĀ.

\_ Nếu muốn thành tựu công đức nên tu pháp Hoa sen trắng, tượng PHÂN DIỆP QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT, tướng tốt đẹp trang nghiêm như trên nói, chỉ có tay trái cầm hoa sen trắng, tay phải kết ấn **Thuyết Pháp**, vẽ tượng xong.



Tượng ấn là Khai phu diệp ấn (ấn hoa sen hé nở). Chân Ngôn là:

18) ÁN \_ PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) SÂM BÀ PHỆ BÁT NÁ MA (hoa sen trắng) NI PHÚ NHĨ (vào Hoa Tạng dùng trang nghiêm Pháp thân) SA PHỘC HẠ.

ॐ वज्रधर्म संखटपद्म खस्रम स्वहा

\* OM VAJRA-DHARMA \_ SAMBHAVE-PADMA NIPŪNA SVĀHĀ.

\_ Nếu muốn vãng sinh về Tịnh thổ ở 10 phương nên tu pháp Hoa Sen Xanh, tượng KIẾN PHẬT QUÁN TỰ TẠI, tướng tốt đẹp uy quang như trước không khác, xong tay phải cầm hoa sen xanh, tay trái đặt trên vú trái hiển chưởng, vẽ tượng xong.



Tượng ấn là tác Liên Hoa hợp chuông, bung như thể hoa nở. Chân Ngôn là:

19) AN\_ PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) TUY LA BÁT NẠP MA (hoa sen xanh) ÔN NGHIỆT ĐÁ (sinh) BỐT ĐÀ VĨ SÁI UẤN (Phật quốc) SA PHỘC HẠ.

ॐ वज्रधर्म नीलपद्म उदगता बुद्धविषया स्वहा

\* OM VAJRA-DHARMA\_ NĪLA-PADMA UDGATA BUDDHA-VIṢAYA SVĀHĀ.

Nếu người cầu Trí Tuệ nên tu pháp cái gương báu, tượng KÍNH TRÍ QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT, tượng tốt đẹp uy quang như trên đã nói, chỉ có tay trái để ngay trái tim cầm cái gương báu hướng ra ngoài, tay phải kết Trí Quyền Ấn, vẽ tượng xong.



Tượng ấn đó là tay phải nắm quyền đặt ở eo, tay trái mở duỗi ra nâng lên trước mặt, thấy Ấn này tương thấy Đại Viên Kính Trí. Chân Ngôn là:

20) AN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) TÁT PHỘC TÁT ĐỊA (thành tựu tất cả) MA HA CHỈ NHƯỞNG NẰNG (Đại trí tuệ) SA PHỘC HA.

ॐ वज्रधर्म सर्वसिद्धि महज्ज्ञान स्वहा

\* OM VAJRA-DHARMA SARVA SIDDHI MAHĀ-JÑĀNA SVĀHĀ.

Nếu người muốn thấy các Như Lai nên tu pháp Hoa sen tím, tượng KIẾN LIÊN QUÁN TỰ TẠI, tướng tốt đẹp trang nghiêm như trên đã nói, xong tay phải cầm hoa sen tím, tay trái ngửa lên đặt ở trái tim, vẽ tượng xong.



Tượng ấn là kết Liên Hoa hợp chưởng như thế hoa nở, rời buông Ấn. Chân Ngôn là:

21) AN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) NHỮ LÃO LA SA BÁT NẠP MẠ (hoa sen tím) TÁT PHỘC BỆT ĐÀ (tất cả Phật) CHỈ HOẠI NẰNG (trí) SA KHẮT SÔ TỶ GIA (nhìn thấy) SA PHỘC HA.

ॐ वज्रधर्म संबुद्धि सर्वबुद्धि स्वहा

\* OM VAJRA-DHARMA JAMBURA-PADMA SARVA BUDDHA JÑĀNA-CAKṢO BHYA SVĀHĀ.

Nếu muốn thấy kho tàng ở trong lòng đất nên tu pháp cái rương báu, tượng KIẾN ẮN QUÁN TỰ TẠI, tướng tốt đẹp uy quang như trên đã nói, chỉ có tay trái cầm rương báu, tay phải làm thế mở nắp rương, vẽ hình xong.



Tượng ấn là ngửa tay trái, đem tay phải che bên trên tay trái, tụng Chân Ngôn xong, sau đó mở nắp rồi buông Ấn. Chân Ngôn là:

22) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) CHƯỐC CỤ SỔ (mắt chính) GIÀ TRÀ GIA (khai mở) BÁT LA ĐỀ HA ĐÁ GIA (không có các chướng ngại) SA PHỘC HẠ.

ॐ वज्रधर्म बज्र कर्म मन्त्रिणकर्म स्वहा

\* OM VAJRA-DHARMA\_ CAKṢU JAṬĀYA APRATIHATĀYA SVĀHĀ.

Nếu người vì thành tựu pháp Tiên nên tu pháp đám mây ngũ sắc, tượng TIÊN VÂN QUÁN TỰ TẠI, tượng tốt đẹp trang nghiêm như trước nói, xong tay phải cầm đám mây ngũ sắc, tay trái nâng lên trên cầm thẳng cái áo khoác ngoài (Thiên Y) để mặc, vẽ tượng xong.



Tượng ấn đó là hai tay phải trái kết Vũ khê (ấn múa) làm tướng bay. Chân Ngôn là:

23) AN\_ PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) BÁN GIẢ LÔ BA MINH GIÁ (mây ngũ sắc) TẮT ĐÀ TẮT ĐỊA DÃ ĐÀ LA NAM (thành tựu Minh Tiên) SA PHỘC HẠ.

ॐ वज्रधर्म चक्रपञ्चमहासिद्धविद्या ॐ ह्र

\* OM VAJRA-DHARMA\_ PAMCA-RŪPA-MEGHA SIDDHA VIDYA DHĀRANĀM SVĀHĀ.

Ở hang núi, nơi vắng vẻ tác Pháp niệm tụng đủ một vạn tám ngàn biến xong sẽ được quả thành Tiên.

Nếu người muốn sinh lên cõi Phạm Thiên nên tu pháp cái bình Quân Trì, tượng THIÊN ĐỊNH QUÁN TỰ TẠI, tướng tốt đẹp như trên đã nói, chỉ có tay phải cầm cái bình Quân Trì, tay trái làm tướng suy tư, dựng đứng đầu gối phải, đặt cánh tay phải trên đầu gối, đem chưởng trái để ở giữa gò má và lông mày, vẽ tượng xong.



Tượng ấn là Liên Hoa hợp chưởng, hợp cổ tay. Chân Ngôn là:

24) AN\_ PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) SA PHỘC BÀ PHỘC (tự tính) MỘT LA HA MA MÃU ĐỒ BÀ (Phạm Thiên) SA PHỘC HẠ.

ॐ वज्रधर्म स्वभवब्रह्मण्डल ॐ ह्र

\* OM VAJRA-DHARMA\_ SVABHĀVA BRAHMAM UDBHAVA SVĀHĀ.

Nếu người muốn sinh ở cung điện của chư Thiên nên tu pháp Hoa Sen hồng, tượng THIÊN HOA QUÁN TỰ TẠI, tướng tốt đẹp uy quang như trên đã nói, chỉ có tay trái cầm hoa sen hồng, co cánh tay phải chỉ lên trời, vẽ tượng xong.



Tượng ấn tác Khai Phu Liên Hoa Ấn. Chân Ngôn là:

25) ÁN\_ PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA ( Kim Cương Pháp ) CỬ SÁCH TÁT BÀ BÁT NẠP MẠ ( Hoa sen hồng) TÁT PHỘC ĐỀ BÀ ÔN NGHIỆT ĐA ( sinh tất cả Thiên) SA PHỘC HẠ.

ॐ वज्रधर्म कुशुभपाद्म सर्वदेव उद्गता स्वहा

\*OM VAJRA-DHARMA\_ KUSUBHA-PADMA SARVA DEVA UDGATA SVĀHĀ.

-Nếu vì người thù nhiếp cột trời giặc cướp đối nghịch nên tu pháp Kích Sao (cây kích báu). Tượng PHÁ TẶC QUÁN TỰ TẠI Bồ Tát, thân tướng tốt đẹp trang nghiêm như trước không khác, xong tay trái đưa lên trên cầm thân của cây kích dài. Tay phải mở bung đê lên eo phải, vẽ tượng xong.



Tượng ấn là tay trái kết Tam Cổ Ấn đưa dài lên trên, quyền phải đặt ở eo. Chân Ngón là:

26) ÁN\_ PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) A VĨ XẢ (thu nhiếp cột trói) CHỦ LA BÀ GIA ( nạn giặc cướp) HỒNG PHÁT TRA SA PHỘC HẠ

ॐ वज्रधर्म मणिषा करभया हुं ह्रस्व ह्रस्व

\* OM VAJRA-DHARMA\_ AVISA CORA-BHAYA HUM PHAT SVĀHĀ.

-Nếu vì chư Phật đến trao vào tay nên tu pháp Sở châu (tràng hạt). Tượng NIỆM CHÂU QUÁN TỰ TẠI BỒ Tát, tượng tốt đẹp trang nghiêm như trên đã nói. Xong tay phải cầm chuỗi tràng hạt, tay trái đặt ở đầu gối như thế xoa, vẽ tượng xong.



Tượng ấn là hai tay phải trái cầm chuỗi tràng hạt trì niệm, đội trên đỉnh đầu 3 lần, làm tượng quy mệnh. Chân Ngôn là:

27) AN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) TÁT PHỘC ĐÁT THA NGHIỆT ĐA (tất cả Như Lai) NHẬP PHỘC LA (quang minh) BỐ NHẠ (tay) MẪU LẬT LA HÂM (ấn lên tôi) SA PHỘC HẠ

ॐ वज्रधर्म सर्व तथगत ज्वाला भुजा मुद्रा मम स्वहा

\*OM VAJRA-DHARMA\_ SARVA TATHĀGATA-JVALA-BHŪJA MUDRA MĀM SVĀHĀ.

-Nếu vì hô triệu tất cả Thiện Thần đến phòng hộ nên tu pháp Bảo Loa, tượng TRÍ LOA QUÁN TỰ TẠI, tượng tốt đẹp trang nghiêm như trước diễn nói. Xong tay trái cầm cái Loa báu, tay phải nắm quyền duỗi ngón Phong (ngón trỏ) làm thế kê gọi, vẽ tượng xong.



Tượng ấn đó là chấp hai tay lại giữa rỗng, co 2 ngón phong (2 ngón trỏ) đều buộc ở lưng 2 ngón cái. Hai Không (2 ngón cái) đều ló ra giữa khe của 2 ngón trỏ và giữa, dùng miệng làm thế thổi. Chân Ngôn là:

28) AN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) MA HA ĐẠT MA NGỘ LY (Đại Pháp Âm) ÁM (Trần khắp cả) TÁT PHỘC ĐỀ BÀ NĂNG NGA (Tất cả Trời Rồng) DƯỢC KHẮT XOA (Dược Xoa) DUỆ Ế DUỆ TÚ (mau đến) LA KHẮT XOA LA KHẮT XOA HÂM (ủng hộ) SA PHỘC HẠ.

ॐ वज्रधर्म महधर्म श्रीं शं सर्व देव गण यक्ष षड्रक्ष [क] [क] मम स्वहा

\* OM VAJRA-DHARMA\_ MAHĀ-DHARMA HRĪḤ\_ AM SARVA DEVA NĀGA YAKṢA EHYEHI RAKṢA RAKṢA MĀM SVĀHĀ.

-Nếu người muốn sai khiến tất cả Quỷ Thần nên tác pháp Độc Lâu (gậy đầu lâu) Tượng PHỘC QUỶ QUÁN TỰ TẠI Bồ Tát, tượng tốt đẹp trang nghiêm như trước đã nói, chỉ có tay phải cầm cây gậy đầu lâu, quyền trái đặt ở eo, vẽ tượng xong.





Tượng ấn đó là quyền trái đặt ở eo, co cánh tay phải đưa lên trên tác Kim Cương Quyền, dùng ấn làm thể triệu mời. Chân Ngôn là:

29) AN\_ PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) NOA SỬ DÃ MA TÁT PHẢ ĐÀ LA (Đầu người chết) TÁT PHỘC NGHIỆT LA HA (tất cả Quỷ) A PHỘC XẢ (thu nhiếp cột trời) SA PHỘC HẠ.

ॐ वज्रधर्म मृगमनुष्य मस्य अस्मि सर्वग्रह मविष्यन्

\* OM VAJRA-DHARMA\_ MRṬA-MANUṢYA MĀSPHA DHĀRA SARVA GRAHĀ AVIṢĀ SVĀHĀ.

-Nếu muốn thành tựu Phạm Âm thượng diệu (âm thanh tiếng Phạm tuyệt diệu) nên tác pháp Bảo Đạc (cái chuông báu nhỏ) Tượng PHÁP ÂM QUÁN TỰ TẠI, tượng tốt đẹp uy quang như trước đã nói, xong tay trái cầm cái chuông Kim Cương báu, tay phải nắm quyền đặt ở eo, vẽ tượng xong.



Tượng ấn là đem 2 ngón cái vào trong lòng bàn tay cào nhẹ 3 lần. Chân Ngôn là:  
30) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) PHỆ XẢ HỘC (chuông vui hộ) TẮT ĐÀ MỘT LA HA MA NGỘT LY (Phạm âm thành tựu) A KHẮT XOA LA (vô tận) SA PHỘC HA.

ॐ वज्रधर्म वेदाः सर्वत्र ब्रह्मा ह्रीं अक्षय स्वहा

\* OM VAJRA-DHARMA VEŚA HOḤ SIDDHA BRAHMA HRĪḤ AKṢĀYA SVĀHĀ.

Nếu muốn thành tựu diệu biện tài (biện thuyết khéo léo) nên tác pháp Bảo Ấn. Tượng TRÍ ÁN QUÁN TỰ TẠI BỒ Tát, tướng tốt đẹp trang nghiêm như trên không khác, chỉ có tay phải đặt trên trái tim cầm cái hình Ấn báu, tay trái nắm quyền đặt ở eo, vẽ tượng xong.



Tượng ấn là dùng tay phải ấn lên trái tim. Chân Ngôn là:  
31) ÁN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) CHỈ NHƯỜNG NẮNG MẪU LẬT LÃ (Trí Ấn) NI THẬP PHỘC NẮNG (Pháp của mọi loại) MA HỘ NA DÃ (lớn rộng) SA PHỘC HA.

ॐ वज्रधर्म ज्ञानमुद्रा विष्वान् महानया स्वहा

\* OM VAJRA-DHARMA JÑĀNA-MUDRA VIŚVANA MAHĀ-NĀYA SVĀHĀ.

Nếu muốn Trời, Rồng, Thiện Thần đến gia hộ nên tác Pháp Thiết Câu. Tượng CÂU TRIỆU QUÁN TỰ TẠI BỒ Tát này, tướng tốt đẹp trang nghiêm như trên đã nói, chỉ có tay trái cầm cái móc câu, tay phải nắm quyền đặt ở eo, vẽ tượng xong.



Tượng ấn đó là: Tay trái nắm quyền, dựng ngón trỏ như hình móc câu mà triệu mời. Chân Ngôn là:

32) AN\_ PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA ( Kim Cương Pháp) CÂU XA NHẠ (Câu triệu ) TÁT PHỘC ĐỀ PHỆ NẶNG VÂN( Tất cả Trời Rông) LA KHÁT XOA HÀM ( ủng hộ ) SA PHỘC HA.

ॐ वज्रधर्मसंक्रान्ते सर्वदेवे नगे रक्षाम् स्वहा

\* OM VAJRA-DHARMA\_ AMKUŚA JAḤ SARVA DEVE NĀGE RAKṢA MĀM SVĀHĀ.

Nếu người cầu Từ Bi nên tác Pháp Tích Trượng. Tượng TỪ TRƯỢNG QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT, tượng tốt đẹp trang nghiêm như trên đã nói, xong tay phải cầm cây Tích Trượng, tay trái để trên rốn, vẽ tượng xong.



Tượng ấn đó là: Hai tay cài buộc bên trong, Hoả luân (ngón giữa) vững chắc viên mãn như hình Tích Trọng. Chân Ngôn là:

33) AN\_ PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) TAM MUỘI GIA (Bản thể) MA HA CA LÔ NI CA GIA (Đầy đủ Tâm Đại Bi ) SA PHỘC HẠ.

ॐ वज्रधर्म समय मह करुणिय स्वहा

\* OM VAJRA-DHARMA\_ SAMAYA MAHĀ-KĀRUNĪKĀYA SVĀHĀ.

\_ Nếu cầu được người kính yêu nên tu Pháp Hợp Chủng. Tượng HIỆN KÍNH QUÁN TỰ TẠI BỒ Tát, tượng tốt đẹp trang nghiêm như trước không khác, chỉ có hai tay để ngang trái tim tác Liên Hoa Hợp Chủng, tượng thành xong.



Tượng ấn đó như tay ấn của tượng. Chân Ngôn là:

34) AN\_ PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) TÁT ĐÀ PHỘC THI CA LA (Thành tựu Kính ái) SA PHỘC HẠ.

ॐ वज्रधर्म सिद्ध वसिकरुणिय स्वहा

\* OM VAJRA-DHARMA\_ SIDDHA VAŚIKARAṆA SVĀHĀ.

\_ Nếu người muốn chẳng xa lìa và ở bên cạnh Đức Phật thì có thể tu Pháp Hóa Phật Thủ. Tượng BẤT LY QUÁN TỰ TẠI, tượng tốt đẹp trang nghiêm như trên nói, chỉ có trên lòng bàn tay trái đặt vị Hoá Phật, tay phải làm cái bàn đỡ Tòa Hóa Phật, vẽ tượng xong.



Tượng án là: chắp hai tay lại giữa rỗng. Chân Ngôn là:

35) ÁN\_ PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) TẮT ĐÀ BA LA MẬT ĐÀ (Thành tựu đạo bỉ ngạn) SA PHỘC HẠ.

ॐ वज्रधर्म सिद्ध परिमिता स्वहा

\* OM VAJRA-DHARMA\_ SIDDHA PĀRAMITA SVĀHĀ.

\_ Nếu muốn chẳng thọ thân trong bào thai nên tác Pháp Cung Điện. Tượng ĐẠI THỂ QUÁN TỰ TẠI, tượng tốt đẹp uy quang như trước đã nói, xong tay trái cầm cái hình Cung Điện, tay phải co cánh tay hướng ra ngoài hiển chương, vẽ tượng xong.



Tượng ấn là: Hai tay cài nhau bên trong, dựng đứng 2 ngón giữa, co như hình cái điện. Chân Ngôn là:

36) AN\_ PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) TÁT PHỘC BÁ DÃ NHA HẠ DÃ (Hoại tất cả nẻo ác) SA PHỘC HẠ.

ॐ वज्रधर्म सर्वपापनाशाय ह्रीं

\* OM VAJRA-DHARMA\_ SARVA APĀYA-JAHĀYA SVĀHĀ.

\_ Nếu người cầu đa văn nên tác Pháp Bát Nhã Kinh. Tượng BÁT NHÃ QUÁN TỰ TẠI, tướng tốt đẹp trang nghiêm như trên đã nói, chỉ có tay phải để ngang trái tim cầm Trí Ấn xuất sinh Bát Nhã Lý Thú Kinh, tay trái kết quyền ấn, tượng thành xong.



Tượng ấn dùng Phạm Lai Ấn. Chân Ngôn là:

37) AN\_ PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) BÁT LA NHA (Bát Nhã hay Trí Tuệ) TỒ ĐẠT TẬN (quyển kinh) MA HA NA DA (lớn rộng) SA PHỘC HẠ.

ॐ वज्रधर्म प्रज्ञासुत्रमनाशाय ह्रीं

\* OM VAJRA-DHARMA\_ PRAJÑA- SUTRAM MAHĀ-NĀYA SVĀHĀ.

\_ Nếu vì Tâm Bồ Đề chẳng thoái chuyển nên tu Pháp Bất Chuyển Luân. Tượng BÁT CHUYỂN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT, tướng tốt đẹp trang nghiêm như trước nói, xong tay phải cầm Kim Luân (bánh xe vàng), tay trái ấn tòa làm thế bất động, vẽ tượng xong.



Tượng ấn là: Tay trái ấn mặt đất, tay phải nắm quyền dưng Phong (ngón trỏ) và Không (ngón cái) như thế cầm bánh xe. Chân Ngón là:

38) AN\_PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) TÁT ĐÀ BỒ ĐÌA CHẤT ĐÁ (Thành tựu Tâm Bồ Đề) PHỘC LẬT NA CHƯỚC KHẮT LA (Kim luân) A TÁT NOA (không có lay động) SA PHỘC HẠ.

ॐ वज्रधर्म सिद्ध बोधिसत्त्व सुवर्णचक्र सुवर्ण अकाल स्वहं

\* OM VAJRA-DHARMA\_ SIDDHA BODHICITTA SUVARNA-CAKRA ACALA SVĀHĀ.

\_ Nếu người muốn được tất cả Như Lai quán đỉnh thọ ký nên tu pháp Đỉnh thượng Hoá Phật. Tượng QUÁN ĐỈNH QUÁN TỰ TẠI, tượng tốt đẹp trang nghiêm như trước không khác, chỉ có 2 tay quyền, trên đỉnh đầu đặt vị Hóa Phật, vẽ tượng xong.



Tượng ấn là: Hai tay cài buộc bên trong, dựng kèm 2 ngón cái đề lên bên cạnh ngón trỏ. Đem Ấn đặt ở đỉnh đầu, rồi bung Ấn.Chân Ngôn là:

39) AN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) TỶ TRU GIẢ (Quán đĩnh) BÁT LA ĐỀ XA (truyền cho) BỒ ĐÀ ĐẠT LA MÃN (Phật địa) SA PHỘC HẠ.

ॐ वज्रधर्म मखिषािक प्रतिका बुद्ध इन्द्र स्वहा

\* OM VAJRA-DHARMA ABHIṢAIKA PRATĪCCHA BUDDHA DHĀRANĀM SVĀHĀ.

Nếu vì thành tựu ngũ cốc, tất cả thực vật nên tu Pháp Bồ Đào. Tượng HỘ ĐỊA QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT, tướng tốt đẹp trang nghiêm như trước không khác, chỉ có tay trái cầm chùm Bồ Đào, tay phải là thế Thí Nguyện Khế, tượng đó thành rồi.



Tượng ấn là: quyền trái đặt ở eo, tay phải duỗi các ngón ấn lên mặt đất. Chân Ngôn là:

40) AN PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA (Kim Cương Pháp) TÁT ĐÀ ĐẠT LA NÃM, SA LA, SA LA (địa vị thành tựu ) SA PHỘC HẠ.

ॐ वज्रधर्म सिद्धा धारणम साला साला स्वहा

\* OM VAJRA-DHARMA SIDDHA DHĀRĀNAM SALA SALA SVĀHĀ.

Nếu muốn thành tựu các Pháp như trên, cầu nơi Thắng Địa, làm **Man Trà La** (Maṇḍala: Đàn Trường) an trí Tôn Tượng, tác pháp niệm tụng, đốt hương rải hoa cúng dường Tây phương VÔ LƯỢNG THỌ PHẬT với tượng Bản Tôn. Chẳng làm sự sát sinh, trộm cắp, dâm dục và đừng nói tội của người khác, chẳng ăn Ngũ tân với rượu thịt. Mãn 21 ngày tụng Chân Ngôn ấy ba lần xoa (30 vạn biến) liền được thành tựu.

Muốn tu Pháp này, trước hết theo Minh Sư, điều chỉnh thân tâm, nhận Pháp Chân Ngôn. Tức Thầy đối với người có Trí Tuệ và người có thể truyền thụ mà chỉ dạy. Lại đệ tử biết tâm của Thầy, nếu Trí chưa thuần thực thì chẳng thể tùy thuận, như vậy là Ý MẬT”.

Bồ tát nói lời đó xong, đến chỗ của Đức Thế Tôn bạch rằng: “Con đem Pháp này dâng lên Đức Thế Tôn. Nguyện xin thấm nấp vào TRÍ TẠNG và sắc cho chúng Trời Người hộ trì.”



Bấy giờ Đức Thế Tôn dùng Phạm Âm ca ngợi Quán Tự Tại Bồ Tát rằng: “Lành thay! Lành thay! Đại Liên Hoa Vương hay diễn nói Pháp thù thắng bậc nhất, dùng trăm ngàn mắt chiếu soi chúng sinh cũng gọi là THIÊN QUANG NHÃN. Nay Ta tùy vui, chư Phật cũng vậy, Ta nhận Pháp này. Đại Chúng các người Trời, Rồng, Quỷ, Thần nghe lời ca ngợi của Ta, tùy nơi Ta sắc. Trong rừng, **Không Nhân** (Aranya: nơi vắng lặng tịch tĩnh) nếu có lưu bố Pháp này hoặc lại thọ trì danh hiệu Quán Tự Tại thì các người và bạn hữu hãy ủng hộ người này.”

Đức Phật nói xong, Đại Chúng đều kính Lý rồi chân thành thọ nhận.  
(Phần trên do ngài BÁT KHÔNG Tam Tạng nói).

“Phật biết Tâm đại chúng  
Trụ Tam Muội **Vô Ngại**  
Diễn nói **Quán Tự Tại**  
**Đại Man Trà La tướng**  
Đất nội tâm bậc nhất  
Có chín vàng trắng tịnh  
Chính giữa trong vành trăng  
An trí **THÍ VÔ ÚY**  
Diệu sắc vượt ba cõi  
Màu vàng sáng rực rỡ  
Đầu đội mào tóc kết  
Mào báu rũ tóc biếc  
Trên đỉnh **mười một mắt**  
Đều như trên đã nói  
Trong mào báu mỗi đầu  
Có **Hóa Phật** an trú  
Ở trên thân Bồ tát  
Đầy đủ bốn mươi tay  
Trong mỗi một lòng tay  
Đều có một mắt **Từ**  
Tùy các loại chúng sinh  
Cầm giữ mọi vật báu  
Trụ ở đài Hoa sen  
Phóng ánh sáng Đại tịnh  
Trái: Định, cầm Nhật luân  
Phải: Tuệ, vành trăng tịnh  
Trái: Lý, cầm cung điện  
Phải: Trí, mây ngũ sắc  
Trái: Định, cầm kích sao  
Phải: Tuệ, cầm tích trượng  
Trái: Lý, hình sợi dây  
Phải: Trí, tay kiếm báu  
Trái: Định, hình cung báu  
Phải: Tuệ, hình tên báu  
Trái: Lý, hoa sen hồng  
Phải: Trí, hoa sen tím  
Trái: Định, hoa sen trắng  
Phải: Tuệ, hoa sen xanh  
Trái: Lý, bình Quân trì

Phải: Trí, cầm Hồ bình  
Trái: Định, cầm vòng ngọc  
Phải: Tuệ, cầm Kim luân  
Trái: Lý, hình rương báu  
Phải: Trí, Kinh Điền báu  
Trái: Định, hình thiết câu  
Phải: Tuệ, hình việt phủ (cái búa)  
Trái: Lý, chày Kim Cương  
Phải: Trí, cầm Tam Cổ  
Trái: Định, hình loa báu  
Phải: Tuệ, hình Bồ đào  
Trái: Lý, hình phát trắng  
Phải: Trí, cảnh dương liễu  
Trái: Định, linh đặc báu  
Phải: Tuệ, Trí Ấn báu  
Trái: Lý, ngọc Như Ý  
Phải: Trí, Thí vô úy  
Trái: Định, Hóa Phật Tôn  
Phải: Tuệ, Phật trên đỉnh  
Trái: Lý, cầm gương báu  
Phải: Trí, gậy đầu lâu  
Trái: Định, hình bàn bài  
Phải: Tuệ, cầm tràng hạt  
Lý Trí ôm bát báu  
Định Tuệ hợp Liên hoa  
Mỗi một tay diệu bảo  
Giống như cảnh Ni Cù  
Cánh tay đeo vòng xuyên  
Áo trời với anh lạc  
Trang nghiêm thể Đại Bi  
Hào quang tròn vi diệu  
Già phụ, phải đờ trái  
Mắt diệu tướng chẳng làm  
\_ Tiếp ngay trước vành trăng (phía đông)  
**Kim Cương Quán Tự Tại**  
Trong vành trăng phương nam  
**Dũ Nguyệt Quán Tự Tại**  
Trong vành trăng phương tây  
**Hiện Số Quán Tự Tại** (Hiện Kính Quán Tự Tại)  
Trong vành trăng phương bắc  
**Câu Triệu Quán Tự Tại**  
Bản Tôn với bốn Tôn  
Là năm Trí năm Bộ  
\_ **Trừ Bồ Quán Tự Tại**  
Trú vành trăng đông nam  
**Bảo Kiếm Quán Tự Tại**  
Ở vành trăng tây nam  
**Trí Ấn Quán Tự Tại**  
Ở vành trăng tây bắc

**Bất Động Quán Tự Tại**  
Ở vành trăng đông bắc  
Bốn Đại Quán Âm này  
Là **Pháp, Lợi, Nhân, Ngũ**  
Hành giả cần phải biết  
Chín vành trăng trên đây  
Chày Ngũ Trí làm giới

\_ Cũng có bốn vành trăng  
\_ Lìa góc cột chín luân  
**Kim Cương Vũ Bồ tát**  
Ở vành trăng đông bắc  
**Kim Cương Hý Bồ tát**  
Ở vành trăng đông nam  
**Kim Cương Man Bồ tát**  
Ở vành trăng tây nam  
**Kim Cương Ca Bồ tát**  
Ở vành trăng tây bắc  
Đã nói cảnh Nội Viện

\_ Nay nói Viện thứ hai  
Cửa đông **Kim Cương Câu**  
Cửa nam **Kim Cương Sách**  
Cửa Tây **Kim Cương Tỏa**  
Cửa Bắc **Kim Cương Linh**  
Đông bắc **Kim Cương Đồ** (Kim Cương Đồ hương)  
Đông nam **Kim Cương Hương** (Kim Cương Thiêu hương)  
Tây nam **Kim Cương Hoa**  
Tây bắc **Kim Cương Đẳng**  
Tám Cúng , bốn **Nhiếp Trí**  
Bản hình như **Kim giới** (Kim Cương Giới)

\_ Ở cạnh nam cửa đông  
\_ Có **Trì Xử Quán Âm**  
Tiếp, **Đại Thế Quán Âm**  
Tiếp, **Bảo Bát Quán Âm**  
Tiếp, **Nhật Tinh Quán Âm**

\_ Ở cạnh bắc cửa đông  
\_ Có **Trì Sách Quán Âm**  
Tiếp, **Bàng Bài Quán Âm**  
Tiếp, **Bạch Phát Quán Âm**  
Tiếp, **Nguyệt Tinh Quán Âm**

\_ Ở cạnh đông cửa nam  
\_ Có **Bảo Cung Quán Âm**  
Tiếp, **Bảo Kinh Quán Âm**  
Tiếp, **Bạch Liên Quán Âm**

Tiếp, **Tử Liên Quán Âm**

\_ Ở cạnh tây cửa nam  
Đặt **Bảo Tiền Quán Âm**  
Tiếp, **Hồ Bình Quán Âm**  
Tiếp, **Thanh Liên Quán Âm**  
Tiếp, **Bồ Đào Quán Âm**

\_ Ở cạnh nam cửa tây  
Đặt **Bảo Kính Quán Âm**  
Tiếp, **Ngọc Hoàn Quán Âm**  
Tiếp, **Đỉnh Thượng Quán Âm**  
Tiếp, **Quân Trì Quán Âm**

\_ Ở cạnh bắc cửa tây  
Đặt **Hồng Liên Quán Âm**  
Tiếp, **Tích Trượng Quán Âm**  
Tiếp, **Hóa Phật Quán Âm**  
Tiếp, **Sổ Châu Quán Âm**

\_ Ở cạnh tây cửa bắc  
Đặt **Bảo Loa Quán Âm**  
Tiếp, **Độc Lâu Quán Âm**  
Tiếp, **Bảo Khiếp Quán Âm**  
Tiếp, **Ngũ Sắc Vân Tôn**

\_ Ở cạnh đông cửa bắc  
Đặt **Việt Phủ Quán Âm**  
Tiếp, **Kích Sao Quán Âm**  
Tiếp, **Dương Liễu Quán Âm**  
Tiếp, **Bảo Đạc Quán Âm**

\_ Năm mươi tám Tôn trên  
Hình tượng như trước nói  
Viện thứ hai nói xong

\_ Tiếp nói Thiên Đẳng Viện  
Đông bắc **Y Xá Na**  
Phương đông **Đế Thích Thiên**  
Đông nam **Hỏa Quang Tôn**  
Phương nam **Diêm Ma Gia**  
Tây nam **La Sát Thiên**  
Phương Tây **Thủy Thần Thiên**  
Tây Bắc **Phong Vân Thiên**  
Phương Bắc **Tỳ Sa Môn**

\_ Cạnh nam Y Xá Na  
An trí **Đại Phạm Thiên**

Ở cạnh nam Đế Thích  
Có **Địa Thiên** phương dưới

\_Tiếp, cạnh tây Hỏa Thiên  
Có **Tản Cái Dạ Xoa**  
Ở nam Diêm Ma Thiên  
Đặt **Bá Tổ Dã Ca**

\_ **Nhật Thiên** soi mọi ám  
Ở tại bắc La Sát  
**Nguyệt Thiên** sáng trong mát  
Ở cạnh bắc Thủy Thiên

\_ Nơi cạnh đông Phong Thiên  
Đặt **Bả Cung Dạ Ca**  
**Bả Kiếm Dạ Ca Chủ**  
Ở tại đông Đa Văn  
Hai mươi sáu Trời trên  
Vớ Tỳ Na Dạ Ca  
Hình tượng và ấn tượng  
Nhu Pháp TRÀ BỘ nói  
Đã nói Tôn sắc vị

\_ Nay nói nhóm màu đất (Địa sắc đấng)  
Đất Nội Viện xanh biếc  
Rời rải hoa màu vàng  
Từ trong đến khoảng kế  
Chày Độc Cổ làm giới  
Màu đất Viện thứ hai  
Đen đậm rải hoa bạc  
Đến khoảng Viện thứ ba  
Dùng Tam Cổ trắng bạc  
Mà giới ở từng Viện  
Đến Thiên Đấng thứ ba  
Nhu hư không Sắc Giới  
Đại địa ở ngoài đất  
Liên Hoa dùng trang nghiêm

\_ Đã nói tướng Đàn Tràng  
Nay nói Bản Tôn Khế  
Tên THIÊN THÂN NHÃN AN  
Trích trong Thiên Tý Kinh  
Hay được linh nghiệm lớn  
Dùng hai Hỏa Địa Thủy (2 ngón: giữa, vô danh, út)  
Đều áp lưng dính nhau  
Hai Phong (2 ngón trở) kia dựng đứng  
Hai Không (2 ngón cái) phụ bên cạnh  
Lóng thứ hai của Phong (ngón trở)  
Khai mở độ năm thốn

Đặt ở trên my gian (Tam Tinh)

Tụng Chân Ngôn này là:

ÁN TÁT BÀ CHƯỚC SÔ GIÀ LA GIA ĐÀ LÀ NI NHÂN ĐỊA LỢI  
GIA SA PHỘC HẠ.

ॐ स्र्वा वक्र सुख्य द्रुम इन्द्रिय सुह

\*) OM SARVA-CAKṢU JAṬĀYA DHĀRANI INDRĪYA SVĀHĀ.

Ấn này, đứng dậy đặt hai chân đứng song song cũng được thông. Tác pháp này quán nghiệm thì Bồ Tát nhận Pháp và thông. Phạm có sở nguyện thấy đều mãn túc. Người chưa trải qua pháp, vào Man Trà La ắt chẳng được nhìn thấy Ấn Chú của Pháp Môn này, nếu không sẽ khiến người bị tội.

Đức Thế Tôn và Quán Tự Tại nói Pháp này xong.

Bấy giờ Đức **Bà Nga Noan** (Bhagavān: Thế Tôn) quán khắp đại chúng rồi bảo Quán Tự Tại rằng: "Ông đem Pháp này, cần phải giao phó cho **ĐA VĂN THIÊN** vì vị ấy hay hộ trì Pháp".

Lúc đó Quán Tự Tại Bồ Tát bảo Đa Văn Thiên rằng: "Này Đa Văn Thiên! Ông từ xưa đến nay phát ý Bồ Đề, hay giữ gìn Phật Pháp. Vì thế nên Đức Thế Tôn và chúng tôi đem Thắng Pháp này giao phó cho ông và nên khiến cho lưu bố hộ trì Pháp của Tôi, đối với người không có Trí dừng nên vọng diễn truyền".

Đức Thế Tôn ca ngợi: "Lành thay các ông!".

Bấy giờ Đa Văn Thiên Vương nói với Đại Sĩ rằng: "Nhu Bồ Tát Quán Tự Tại ban sắc hộ trì Pháp này. Đối với người không có Trí thì chẳng diễn Pháp này. Tại vì sao thế? Dùng sự vô Trí nên Tâm chẳng được rõ ràng, Tâm chẳng rõ ràng cho nên chẳng được ý của Pháp, chẳng được ý của Pháp cho nên lại sinh nghi ngờ phỉ báng, vì sinh nghi hoặc nên tùy nơi Địa ngục nhận sự khổ não lớn lao. Chính vì thế cho nên Tôi theo sắc của Đại Sĩ, đối với người không có Trí (vô Trí) chẳng nói pháp này. Có điều vào thời Mật Pháp sẽ khiến truyền thụ. Tuy nghe Pháp xong, làm sự phỉ báng vẫn còn hơn là cúng dường tất cả Như Lai, hưởng chi tin nhận".

Khi các đại chúng được nghe Pháp này đều được **Thắng vị**, Tâm sinh vui vẻ, từ chỗ ngồi đứng dậy lễ bái Đức Thế Tôn và ngài Quán Tự Tại, đồng thời ca ngợi Thiên Quang Nhãn rằng:

NA MÔ SA HA SA LA BỔ NHẠ GIA (Kính lễ Thiên Thủ) SA HẠ SA LA NHẬP PHỘC LA NINH ĐẾ LỆ (Thiên Quang Minh Nhãn) MA HA BÁT NẠP MẠ LA NHẠ (Đại Liên Hoa Vương) TÁT PHỘC BÁ DÃ NHẠ HẠ DÃ VĨ THẬU ĐÀ (Diệt tất cả nẻo ác khiến cho thanh tịnh).

ॐ नमो साहस्र भुजाय सहस्र ज्वलन्त्र मन्पद्मराज स्र्वा  
सुख्यसुख्य (ॐ)

\* NAMO SAHASRA-BHŪJAYA SAHASRA-JVALA-NETRE MAHĀ-PADMA-RĀJA SARVA APĀYA-JAHĀYA VIŚUDDHA.

Hết thấy đều rất hoan hỷ, tin nhận phụng hành.

KINH THIÊN QUANG NHÃN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT BÍ MẬT PHÁP  
\_Hết\_

Hiệu chỉnh xong vào ngày 10/04/2012